



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Review 1 · Unit 1–4 (SGK tr. 20–22)



Tuần 8

Họ và tên: _____

Lớp: _____



Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối



izza



opcorn



ite



ike



itten

Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)



ail (cánh buồm)



iver (dòng sông)



oad (con đường)



ike (xe đạp)

Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

kite sea rainbow popcorn

1. The _____ is yummy.

2. Is he flying a _____?

3. Let's look at the _____!

4. I can see a _____.

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. pasta



a. điều

2. kite



b. biển

3. sea



c. dòng sông

4. river



d. mì ống

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. Is she flying a ?

2. Từ nào bắt đầu bằng chữ k?

3. Từ nào bắt đầu bằng chữ s?

(A) sand (B) river (C) kite

(A) rainbow (B) kitten (C) sea

(A) pizza (B) road (C) sand

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

Chép mỗi từ một dòng: rainbow sea

Chưa cần viết câu.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 8

Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

– pizza – popcorn – kite – bike – kitten

Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

sail (cánh buồm) river (dòng sông) road (con đường) bike (xe đạp)

Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

1. The **popcorn** is yummy.
2. Is he flying a **kite**?
3. Let's look at the **sea**!
4. I can see a **rainbow**.

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – d 2 – a 3 – b 4 – c

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **C** (kite) 2. **B** (kitten) 3. **C** (sand)

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

rainbow sea

on thi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5